

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính
thuộc lĩnh vực Đào tạo và Tổ chức cán bộ của Sở Y tế**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 56/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thực hiện Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng nhà nước của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực Đào tạo và Tổ chức cán bộ của Sở Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định trước đây của Sở Y tế ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đào tạo và Tổ chức cán bộ của Sở Y tế.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Niêm yết;
- Website Ngành Y tế;
- Lưu: VT, TCCB

GIÁM ĐỐC



Lê Vũ Chương

PHẦN I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VỀ LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VÀ TỔ CHỨC CÁN BỘ
(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2023
của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
01	Thủ tục công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.	Đào tạo	Phòng Tổ chức cán bộ
02	Thủ tục Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần	Tổ chức cán bộ	
03	Thủ tục Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần		

PHẦN II:
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ
LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VÀ TỔ CHỨC CÁN BỘ

1. CÔNG BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH THUỘC SỞ Y TẾ VÀ CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN:

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh gửi văn bản công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành về Sở Y tế.

Bước 2: Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tự công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành (thời điểm nhận văn bản công bố được tính theo dấu bưu điện hoặc dấu công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế có trách nhiệm cập nhật trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế đối với cơ sở thực hành đáp ứng yêu cầu hoặc phải có văn bản không đồng ý việc tự công bố gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nêu rõ lý do đối với cơ sở thực hành chưa đáp ứng yêu cầu.

Bước 3: Sau 11 ngày làm việc kể từ ngày Sở Y tế nhận được văn bản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tự công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành, nếu Sở Y tế không có văn bản không đồng ý việc tự công bố, cơ sở thực hành mới được ký hợp đồng đào tạo thực hành với cơ sở đào tạo.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khỏi ngành sức khỏe thực hiện theo mẫu số quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 111/2017/NĐ-CP.

- Các tài liệu gửi kèm Bản công bố để chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu, bao gồm:

- + Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành
- + Trình độ đào tạo thực hành
- + Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ)
- + Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.

+ Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng.

+ Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở khám, chữa bệnh

g. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận

h. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở thực hành được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

i. Lệ phí: Không có

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản công bố cơ sở khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Yêu cầu đối với người giảng dạy thực hành (Điều 8 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP):**

- Yêu cầu chung đối với người giảng dạy thực hành:

+ Có văn bằng, trình độ, kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu 12 tháng liên tục đến thời điểm giảng dạy thực hành phù hợp với trình độ, ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành; trình độ của người giảng dạy thực hành không được thấp hơn trình độ đang được đào tạo của người học thực hành;

+ Có chứng chỉ hành nghề và phạm vi chuyên môn hành nghề phù hợp với chương trình, đối tượng đào tạo thực hành trong trường hợp pháp luật quy định phải có chứng chỉ hành nghề.

- Yêu cầu đối với người giảng dạy thực hành ngành, chuyên ngành đào tạo về khám bệnh, chữa bệnh:

+ Các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này;

+ Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất là 36 tháng đối với đào tạo trình độ sau đại học, 24 tháng đối với đào tạo trình độ đại học và 12 tháng đối với trình độ cao đẳng và trung cấp;

+ Tại cùng một thời điểm, một người giảng dạy thực hành chỉ được giảng dạy không quá 05 người học thực hành đối với đào tạo trình độ sau đại học, không quá 10 người học thực hành đối với đào tạo trình độ đại học, không quá 15 người học thực hành đối với đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp;

+ Đã được bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, trừ trường hợp người giảng dạy thực hành đã có chứng chỉ phương pháp dạy - học mà trong chương trình đào tạo đã có nội dung về phương pháp dạy - học lâm sàng.

*** Yêu cầu đối với cơ sở thực hành (Điều 9 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP)**

- Yêu cầu chung đối với cơ sở thực hành:

+ Có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với chương trình đào tạo thực hành;
+ Có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hành theo yêu cầu của chương trình đào tạo thực hành;

+ Có người giảng dạy thực hành đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này và có đủ thời gian hoạt động chuyên môn liên tục ở ngành/chuyên ngành hướng dẫn thực hành ít nhất là 12 tháng.

- Yêu cầu đối với cơ sở thực hành là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

+ Có đủ các yêu cầu quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;
+ Có phòng học, phòng giao ban, phòng trực dành cho người học thực hành và người giảng dạy thực hành;

+ Có người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này;

+ Tại cùng một thời điểm, mỗi khoa, phòng có không quá 03 người học thực hành trên 01 giường bệnh hoặc 01 ghế răng;

+ Tổng thời lượng tham gia giảng dạy thực hành của tất cả người giảng dạy thực hành thuộc cơ sở thực hành tối thiểu là 20% và tối đa là 80% của tổng thời lượng chương trình thực hành, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này;

+ Cơ sở thực hành thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này phải bảo đảm: Tổng thời lượng tham gia giảng dạy thực hành của tất cả người giảng dạy thực hành thuộc cơ sở thực hành tối thiểu là 50%, tối đa là 80% tổng thời lượng chương trình thực hành được thực hiện tại cơ sở thực hành và chỉ được là cơ sở thực hành thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này của không quá 02 cơ sở giáo dục đào tạo trình độ đại học, sau đại học và 01 cơ sở giáo dục đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng.

*** Yêu cầu đối với cơ sở giáo dục (khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP)**

- Cơ sở giáo dục có ngành, chuyên ngành đào tạo về khám bệnh, chữa bệnh phải ký hợp đồng hoặc có 01 cơ sở thực hành là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện ít nhất 50% thời lượng của chương trình thực hành và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Là bệnh viện hạng I hoặc bệnh viện được phép thực hiện kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật từ tuyến I trở lên đối với đào tạo trình độ sau đại học, đào tạo trình độ đại học ngành y đa khoa, y học cổ truyền, răng hàm mặt; là bệnh viện hạng II hoặc bệnh viện được phép thực hiện kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật từ tuyến II trở lên đối với đào tạo trình độ đại học các ngành khác thuộc khối ngành sức khỏe; là bệnh viện hạng III hoặc bệnh viện được phép thực hiện kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật từ tuyến III trở lên đối với đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp khối ngành sức khỏe;

+ Có ít nhất 20% người giảng dạy chương trình thực hành là người làm việc cơ hữu của cơ sở giáo dục có đăng ký hành nghề tại cơ sở thực hành và được cơ sở thực hành bố trí làm công tác khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề.

m. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

.....¹.....
².....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

 Số:/.....³.....

⁴....., ngày.... tháng.... năm....

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
 trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi:⁵.....

Tên cơ sở công bố:

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, do(tên cơ quan cấp), cấp ngày

Địa chỉ:⁶.....

Người chịu trách nhiệm chuyên môn:

Điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):

Căn cứ Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*
2. Trình độ đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)*
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2).*
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2)*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 3).*

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có)

Thủ trưởng cơ sở

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành

² Tên cơ sở đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành

³ Chữ viết tắt tên cơ sở đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành

⁴ Địa danh

⁵ Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành

Địa chỉ cụ thể của cơ sở đề nghị thông báo đáp ứng yêu cầu thực hành

Phụ lục 1.
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng cộng												

1: Số thứ tự

2, 3, 4: Mã đào tạo, trình độ, ngành chuyên ngành theo các quy định tại các thông tư và quy định có liên quan (tra theo khối ngành “*sức khoẻ*”):

- Thông tư 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ LĐTBXH Ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ GDĐT ban hành danh mục giáo dục cấp IV trình độ đại học;

- Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ GDĐT ban hành danh mục giáo dục cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quy định về đào tạo chuyên khoa, nội trú của Bộ Y tế.

5: Môn học/học phần/tín chỉ: dựa vào “*chương trình thực hành*” trong “*chương trình đào tạo*” để có được tên môn học/học phần/tín chỉ.

6: Nội dung: Trong trường hợp môn học/học phần ở nhiều khoa khác nhau dựa vào nội dung môn học/học phần/tín chỉ để có được danh sách “*nội dung*” của môn học/học phần và xác định “*nội dung*” nào sẽ học ở “*khoa/đơn vị*” nào?.

7: Tên khoa/đơn vị thực hành: là tên khoa/đơn vị sẽ thực hành môn học/học phần/tín chỉ; Trong trường hợp môn học/học phần ở nhiều khoa/đơn vị khác nhau thì là tên khoa/đơn vị sẽ thực hành “*nội dung*” môn học/học phần/tín chỉ.

8: Số lượng người giảng dạy thực hành đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị: là số lượng người giảng dạy thực hành đạt yêu cầu theo Điều 8 Nghị định ở tại khoa phòng/đơn vị mà môn học, nội dung học được giảng dạy thực hành.

9. Số lượng tối đa người học thực hành theo người giảng dạy thực hành: là số lượng người học thực hành tối đa theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 8: Tại cùng một thời điểm, một người giảng dạy thực hành chỉ được giảng dạy không quá

- 05 người học thực hành đối với đào tạo trình độ sau đại học;

- 10 người học thực hành đối với đào tạo trình độ đại học;
- 15 người học thực hành đối với đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.

10. Số giường/ghế răng tại khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành: là số giường theo kế hoạch của khoa đạt yêu cầu thực hành.

11. Số lượng tối đa người học thực hành theo số giường/ghế răng: là số lượng người học thực hành tối đa theo quy định tại điểm d, khoản Điều 9 Nghị định: Tại cùng một thời điểm, mỗi khoa/đơn vị có không quá 03 người học thực hành trên 01 giường bệnh hoặc 01 ghế răng.

12, 13: là số lượng người học thực hành đang học, số lượng người học thực hành có thể nhận thêm; tổng số người có thể nhận thực hành là: 12+13.

Phụ lục 2.

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Mỗi bảng tại Phụ lục này được trình bày theo từng trình độ/ngành/môn học, học phần: ví dụ: Đại học/Y khoa/Nội;
Đại học/Y khoa/Ngoại; ...)

(Chi tiết theo danh sách từng người giảng dạy để minh chứng cho số lượng tại cột số 8 ở Phụ lục 1)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

1: Số thứ tự.

2: Họ và tên: dựa vào “*chương trình thực hành*” để xác định họ và tên người giảng dạy thực hành đạt yêu cầu minh chứng cho cột số 8 tại Phụ lục 1.

3: Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú: Thông tin về bằng cấp chuyên môn, học hàm, học vị... của người hướng dẫn thực hành: GS, PGS, TS, CKI, CK II, BS Nội trú, Bác sĩ, Dược sĩ, cử nhân điều dưỡng, ...

4: Ngành, chuyên ngành người giảng dạy thực hành đã được đào tạo để minh chứng về chuyên môn của người giảng dạy thực hành.

5: Chứng chỉ hành nghề: số chứng chỉ hành nghề của người giảng dạy thực hành đã được cấp.

6: Phạm vi hành nghề: Phạm vi người giảng dạy thực hành hành nghề được ghi trong chứng chỉ hành nghề.

7: Số năm kinh nghiệm khám bệnh chữa bệnh: Số năm người giảng dạy thực hành có kinh nghiệm khám bệnh chữa bệnh ở phạm vi hành nghề đã được cấp CCHN, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 8 của Nghị định: Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất:

- 36 tháng đối với đào tạo trình độ sau đại học;
- 24 tháng đối với đào tạo trình độ đại học;
- 12 tháng đối với trình độ cao đẳng và trung cấp.

8: Môn học/học phần/tín chỉ: giống cột 5, ở Phụ lục 1.

9: Nội dung môn học: giống cột 6, ở Phụ lục 1.

10: Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành: giống cột 7, ở Phụ lục 1.

11: Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành: giống cột 10, ở Phụ lục 1.

Phụ lục 3.
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Mỗi bảng tại Phụ lục này được trình bày theo từng khoa/đơn vị nơi tổ chức giảng dạy thực hành cho từng trình độ/ngành/môn học, học phần: ví dụ: Đại học/Y đa khoa/Nội; Đại học/Y đa khoa/Ngoại; ...)

Stt	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4

1: Số thứ tự.

2: Tên trang thiết bị: Ghi rõ tên trang thiết bị để minh chứng phù hợp để giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành, để minh chứng cho quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định.

3: Số lượng: số lượng mà khoa/ đơn vị dành cho giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành.

4. Ghi chú: các ghi chú khác để minh chứng cho khả năng thực hiện “*chương trình thực hành*”.

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và đóng dấu)

2. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y VÀ GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y TÂM THẦN

A. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Giám định viên pháp y và Giám định viên pháp y tâm thần nộp về Sở Y tế (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

Bước 2: Sở Y tế tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì phải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp pháp, Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định bổ nhiệm Giám định viên pháp y, Giám định viên pháp y tâm thần.

Trong thời gian kiểm tra hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện phòng chuyên môn tham mưu lãnh đạo Sở Y tế văn bản trả lời gửi trả Trung tâm phục vụ hành chính công trả tổ chức, cá nhân đề nghị bổ nhiệm nêu rõ lý do.

B. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua bưu điện, trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận

I. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại Điều 8 của Luật Giám định tư pháp và khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp:

1. Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và danh sách đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế;

2. Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế. *(kèm theo kết quả xác minh của cơ sở đào tạo)*; Đối với các văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận sử dụng tại Việt Nam theo hiệp định, thỏa thuận về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng hoặc theo điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng mà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.

3. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế, có dán ảnh màu 4cm x 6cm chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng, đóng dấu giáp lai và xác nhận

của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm (chụp trong thời gian 6 tháng gần nhất) để phục vụ việc cấp thẻ.

4. Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo hoặc Giấy xác nhận thời gian trực tiếp giúp việc trong hoặc động giám định ở tổ chức giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần phù hợp với trình độ chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc theo mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế.

5. Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế.

II. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

D. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

Đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

E. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

G. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm

H. Lệ phí: Không

I. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (Đính kèm ngay sau thủ tục này)

- **Phụ lục 1:** Mẫu danh sách đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần.

- **Phụ lục 2:** Mẫu Sơ yếu lý lịch đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên pháp y, Giám định viên pháp y tâm thần.

- **Phụ lục 3:** Mẫu giấy xác nhận thời gian thực tế hoạt động chuyên môn được đào tạo theo lĩnh vực giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần

K. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

(Điều 3 Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế;

L. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 56/2020/QH14
- Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;
- Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

- Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

- Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.

- Quyết định số 3147/QĐ-BYT ngày 22/11/2022 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế

II THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y VÀ GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y TÂM THẦN.

A. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế. Sở Y tế phối hợp với Sở Tư pháp rà soát hồ sơ

Bước 2: Sở Y tế có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp pháp, Sở Y tế phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần.

B. Cách thức thực hiện: Trung tâm phục vụ hành chính công gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại Sở Y tế.

C. Thành phần, số lượng hồ sơ:

I. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần của cơ quan, tổ chức đã đề nghị bổ nhiệm người đó;

2. Văn bản giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật giám định tư pháp.

II. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

D. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

E. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

G. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định miễn nhiệm.

H. Lệ phí: Không

I. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

K. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính (nếu có)

Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tư pháp

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 56/2020/QH14
- Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;
- Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;
- Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.
- Quyết định số 3147/QĐ-BYT ngày 22/11/2022 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tổ chức cán bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế

PHỤ LỤC SỐ 1
MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / / 2023 của Giám đốc Sở Y tế)

ĐƠN VỊ.....

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y, GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y TÂM THẦN
(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm 20... của.....)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Cấp bậc /Mã số ngạch CC,VC	Chức vụ	Đơn vị công tác	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo	Chứng chỉ ĐT nghiệp vụ giám định (nếu rõ lĩnh vực đào tạo pháp y/ pháp y tâm thần)	Tóm tắt nhận xét của đơn vị trình hồ sơ đề nghị UBND tỉnh bổ nhiệm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Người lập biểu

....., ngày...tháng...năm 20....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

Cột số 4: Nêu rõ bằng cấp chuyên môn về trình độ đại học và sau đại học (nếu có)

Cột số 5: Đối với sĩ quan thuộc Bộ Công an, Bộ quốc phòng ghi rõ cấp bậc quân hàm(Trung úy, Đại Úy..)

Cột số 8: Ghi rõ thời gian công tác trong chuyên ngành được đào tạo(tổng số ...năm...tháng); từ ngày ... tháng...năm.., đến ngày ..tháng ...năm.

Cột số 10: Đơn vị trình hồ sơ bổ nhiệm tóm tắt nhận xét, khẳng định chịu trách nhiệm, đảm bảo hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện để bổ nhiệm giám định viên.

PHỤ LỤC SỐ 2

MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y, GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y TÂM THẦN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / / 2023 của Giám đốc Sở Y tế)

Ảnh
4x6

(Đóng dấu giáp lai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên pháp y,
giám định viên pháp y tâm thần

- Họ và tên khai sinh (*chữ in hoa*):.....Giới tính (Nam, nữ).....
- Tên khác (nếu có)
- Ngày, tháng, năm sinh
- Cấp bậc: (*dành cho đối tượng công tác ở Bộ Công an và Bộ Quốc phòng*).....
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Quê quán:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Nơi ở hiện nay:
- Thành phần gia đình bản thân.....
- Dân tộcQuốc tịch.....
- Tôn giáo
- Đảng viên, Đoàn viên
- Trình độ:
 - + Chuyên môn (đại học, trên đại học)
 - Trường học
 - Ngành học:
 - Hình thức đào tạo (*chính quy, tại chức, đào tạo từ xa...*)
 - Năm tốt nghiệp
 - + Trình độ lý luận chính trị (cao cấp, cử nhân, trung cấp, sơ cấp)
 - + Trình độ ngoại ngữ (Ngoại ngữ nào, trình độ A,B,C...)
 - + Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp)
- Ngày và nơi vào làm việc lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần

I - QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ghi rõ thời kỳ học trường, lớp văn hóa, chính trị, ngoại ngữ, chuyên môn, kỹ thuật...)

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ

II - TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc ở đâu, thời gian hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực được đào tạo/ thời gian trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần phù hợp với trình độ chuyên môn)

Từ tháng, năm-đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đăng, chính quyền, đoàn thể)
.....	

III - KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

(Hình thức cao nhất)

1. Khen thưởng:.....
2. Kỷ luật:.....

IV - LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan về những điều khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước cơ quan quản lý và trước pháp luật./.

.....Ngày.... tháng.... năm.....

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan chủ quản

..... Ngày..... tháng..... năm

Thủ trưởng cơ quan chủ quản

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 3
MẪU GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / / 2023 của Giám đốc Sở Y tế)

.....¹.....
².....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXN

.....³....., ngày tháng năm 20.....

GIẤY XÁC NHẬN
THỜI GIAN THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN ĐƯỢC
ĐÀO TẠO THEO LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH PHÁP Y/PHÁP Y TÂM THẦN

.....²..... xác nhận:

Ông/Bà:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay⁴:

Đơn vị công tác⁵:

Lĩnh vực hoạt động chuyên môn⁶:

1. Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn trong chuyên ngành được đào tạo/thời gian trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần phù hợp với trình độ đào tạo chuyên môn: Tổng số⁷nămtháng, từ ngàynămđến ngày....., thángnăm

2. Năng lực chuyên môn⁸:

3. Đạo đức nghề nghiệp⁹:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

1. Tên cơ quan chủ quản của đơn vị xác nhận.

2. Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức xác nhận (là cơ quan của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên đang làm việc).

3. Địa danh.

4. Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

5. Ghi rõ tên đơn vị, phòng, ban nơi cá nhân đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp làm việc.

6. Ghi theo đơn của người đề nghị xác nhận thời gian hoạt động chuyên môn.

7. Ghi cụ thể thời gian thực tế hoạt động chuyên môn trong chuyên ngành được đào tạo hoặc thời gian trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần phù hợp với trình độ đào tạo.

8. Nhận xét cụ thể về khả năng chuyên môn trong lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo/lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần.

9. Nhận xét cụ thể về phẩm chất đạo đức, giao tiếp, ứng xử của người đề nghị bổ nhiệm đối với đồng nghiệp./.